

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CP THAN CỌC SÁU - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 75 /BC-TCS-HDQT

Cẩm Phá, ngày 27 tháng 7 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
6 tháng đầu năm 2023**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội.

- Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Cẩm Phú, thành Phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại: 020.33862062 Fax: 020.33863936
- Vốn điều lệ: 324.961.050.000 đồng
- Mã chứng khoán: TC6
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	18/NQ-HDQT	08/02/2023	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023.
2	30/NQ-HDQT	30/03/2023	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023.
3	48/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2022	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023 thông qua các nội dung sau: 1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, kế hoạch SXKD của Công ty năm 2023. 2. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán PKF Việt Nam. 3. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022. 4. Báo cáo chi trả tiền thù lao của các thành viên HDQT, BKS và tiền lương của Người quản lý Công ty năm 2022, chi trả phụ cấp đối với thành

		<p>viên HĐQT độc lập năm 2022; kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty và chi trả phụ cấp đối với thành viên HĐQT độc lập năm 2023.</p> <p>5. Báo cáo của HĐQT về quản trị Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022; phương hướng nhiệm vụ năm 2023.</p> <p>6. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2022; phương hướng nhiệm vụ năm 2023.</p> <p>7. Báo cáo về các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và Người có liên quan năm 2022 và kế hoạch năm 2023.</p> <p>8. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2022; báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.</p> <p>9. Thông qua báo cáo đề nghị lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.</p>
--	--	--

## II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023)

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	26/04/2022	
2	Ông Nguyễn Văn Thuận	Thành viên HĐQT- Giám đốc	27/04/2017	
3	Ông Nguyễn Tấn Long	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc	26/04/2012	
4	Ông Đinh Thái Bình	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc	26/04/2022	
5	Ông Lưu Hoàng Sinh	TV. HĐQT độc lập	26/04/2022	



## 2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Trần Thế Thành	CT HĐQT	10/10	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thuận	TV HĐQT	10/10	100%	
3	Ông Nguyễn Tấn Long	TV HĐQT	10/10	100%	
4	Ông Đinh Thái Bình	TV HĐQT	10/10	100%	
5	Ông Lưu Hoàng Sinh	TV HĐQT	10/10	100%	

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc

Hội đồng quản trị với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT đã chủ động nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty kịp thời đưa ra chủ trương biện pháp quản lý điều hành Công ty đúng định hướng. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên diễn ra ngày 06/05/2023 và kịp thời triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Trong 6 tháng đầu năm 2023, HĐQT Công ty đã họp 10 phiên, ban hành 64 văn bản theo thẩm quyền (trong đó gồm 30 Nghị quyết và 34 quyết định, văn bản khác).

Hội đồng quản trị đã phân công nhiệm vụ mỗi thành viên giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành theo từng lĩnh vực phù hợp với chuyên môn; duy trì chế độ báo cáo hàng tháng, quý, năm của Giám đốc với HĐQT về tình hình SXKD, ĐTXD, tổ chức, tái cơ cấu, các vấn đề phát sinh...HĐQT đã thực hiện tốt chức năng giám sát, chỉ đạo Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám đốc và bộ máy điều hành đã triển khai thực hiện nghiêm các Nghị quyết của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông giao; thực hiện đầy đủ các điều khoản hợp đồng giao nhận thầu khai thác, sàng tuyển than với Tập đoàn TKV.

Sửa đổi, bổ sung và ban hành một số quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu nhiệm vụ.

Chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện kế hoạch đầu tư, triển khai thực hiện phương án tái cơ cấu của Công ty theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty phê duyệt.

\* *Đánh giá chung:* Trong 6 tháng đầu năm 2023, các hoạt động của Công ty duy trì ổn định, an toàn, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, bảo toàn vốn kinh doanh, Công ty chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước.

## 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (Không có)

Các phòng ban trong Công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT Công ty đã tham mưu, giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh.

Ban thư ký đã thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch. Ghi chép các biên bản họp HĐQT.

## 5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (6 tháng đầu năm 2023)

STT	SỐ VĂN BẢN	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THỐNG QUA
1	02/NQ-HĐQT	05/01/2023	Nghị quyết V/v thông qua việc bổ trí cán bộ nghỉ hưu thấp hơn tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường.	100%
2	03/NQ-HĐQT	09/01/2023	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 01 ngày 06/01/2023; (1) Thông qua Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2023; (2) Phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023; (3) Phê duyệt Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023; (4) Triển khai một số văn bản quản lý Công ty.	100%
3	04/QĐ-TCS	09/01/2023	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2023 của Công ty	100%
4	05/QĐ-TCS	09/01/2023	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 của Công ty	100%
5	06/QĐ-TCS	09/01/2023	Kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin năm 2023	100%
6	14/NQ-HĐQT	06/02/2023	Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thuê ngoài một số công đoạn sản xuất than năm 2023	100%
7	16/NQ-HĐQT	08/02/2023	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 02 ngày 08/02/2023: (1) Phê duyệt kế hoạch tiền lương, quỹ tiền lương sản xuất than kế hoạch năm 2023; Kế hoạch quỹ tiền lương Người quản lý Công ty, phụ cấp Thành viên HĐQT độc lập Công ty năm 2023; (2) Phê duyệt Kế hoạch tuyển bổ sung lao động năm 2023; (3) Phê duyệt kế hoạch ĐTXD năm 2023; (4) HĐQT triển khai một số Văn bản quản lý Công ty theo thẩm quyền.	100%
8	17/NQ-HĐQT	08/02/2023	Nghị quyết thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2023.	100%
9	18/NQ-HĐQT	08/02/2023	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023	100%
10	19/QĐ-TCS	08/02/2023	Quyết định phê duyệt kế hoạch tiền lương, quỹ tiền lương sản xuất than kế hoạch năm 2023; Quỹ tiền lương Người quản lý Công ty, phụ cấp Thành viên HĐQT độc lập năm 2023.	100%
11	20/QĐ-TCS	08/02/2023	Quyết định phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023.	100%
12	21/NQ-HĐQT	24/02/2023	Nghị quyết V/v chỉ đạo triển khai Phương án thi công bốc xúc, đổ thải, san lấp vùng trũng tại khai trường Cảnh Tây Mông Dương.	100%



13	23/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết thông qua danh sách quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030 và rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 diện Công ty quản lý.	100%
14	23a/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết thống nhất Phương án triển khai quy trình xem xét bổ nhiệm cán bộ.	100%
15	24/NQ-HĐQT	07/03/2023	Nghị quyết thông qua kết quả thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ và thống nhất đề nghị xem xét bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty.	100%
16	25/NQ-HĐQT	07.03/2023	Nghị quyết HĐQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 04 ngày 07/03/2023: (1) Thông qua Kế hoạch bổ sung chỉ tiêu sản xuất than sạch từ SPNT năm 2023; (2) Thông qua nội dung, chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023; (3) Thông qua các nội dung báo cáo, xin ý kiến TKV trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; (4) Thông qua Tô trình của Giám đốc về tự đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2022.	100%
17	28/QĐ-TCS	16/03/2023	Quyết định phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 (sau rà soát, bổ sung).	100%
18	29/QĐ-TCS	16/03/2023	Quyết định phê duyệt danh sách quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2025-2030.	100%
19	30/NQ-HĐQT	30/03/2023	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2023.	100%
20	41/NQ-HĐQT	12/04/2023	Nghị quyết chỉ đạo rà soát kết quả kiểm điểm theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước.	100%
21	42/QC-TCS	12/04/2023	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty 2023	100%
22	43/QĐ-TCS	12/04/2023	Quyết định về việc thành lập Ban Thẩm tra tư cách Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty 2023	100%
23	48/NQ-HĐQT	16/05/2023	Nghị quyết chỉ đạo triển khai Văn bản số 2164/TKV-KCM ngày 15/05/2023 của Tập đoàn TKV về triển khai thực hiện Phương án khai thác than trước và trong mùa mưa năm 2023	100%
24	52/NQ-HĐQT	19/05/2023	Nghị quyết thông qua Kế hoạch định mức tín dụng ngắn hạn và một số hệ số tài chính năm 2023	100%
25	54/NQ-HĐQT	19/05/2023	Nghị quyết tiếp tục triển khai thực hiện Phương án Tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin	100%
26	55/NQ-HĐQT	26/05/2023	Nghị quyết chỉ đạo thực hiện kiến nghị của Liên ngành tỉnh Quảng Ninh tại Biên bản làm việc ngày 26/04/2023	100%

27	56/NQ-HDQT	02/06/2023	Nghị quyết thông qua chủ trương đề Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin nghiên cứu lập Quy hoạch chi tiết 1/1500- Dự án cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai	100%
28	57/NQ-HDQT	14/06/2023	Nghị quyết thông qua chủ trương sử dụng đất khu vực Vũ Môn, phường Mông Dương thuộc quy hoạch của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin	100%
29	58/NQ-HDQT	14/06/2023	Nghị quyết về việc phê duyệt điều chỉnh chuyển bước Kế hoạch ĐTXD năm 2023	100%
30	60/QĐ-TCS	14/06/2023	Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo tiếp tục triển khai tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin	100%
31	61/NQ-HDQT	22/06/2023	Nghị quyết HDQT phê chuẩn một số nội dung phiên họp 10 ngày 22/06/2023: (1) Phê duyệt Bộ định mức nhân công sửa chữa trung đại tu một số thiết bị chủ yếu trong Công ty; (2) Phê duyệt chi trả tiền thù lao hàng tháng của Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023; (3) HDQT triển khai một số văn bản quản lý Công ty.	100%
32	62/QĐ-TCS	22/06/2023	Quyết định về việc ban hành "Bộ định mức nhân công sửa chữa trung đại tu một số thiết bị chủ yếu trong nội bộ Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin"	100%
33	63/NQ-HDQT	22/06/2023	Nghị quyết về việc thông qua Phương án hợp nhất Công trường Xúc Thắng Lợi và Công trường Xúc Tả Ngạn	100%
34	64/QĐ-TCS	22/06/2023	Quyết định về việc chi trả tiền thù lao hàng tháng của Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty năm 2023	100%
35	65/NQ-HDQT	22/06/2023	Nghị quyết phê duyệt kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi năm 2023 của Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.	100%
36	66/QĐ-TCS	22/06/2023	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ Giám đốc điều hành mỏ	100%
37	67/QĐ-TCS	22/06/2023	Quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo tiếp tục triển khai tái cơ cấu Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin.	100%

### III. BAN KIỂM SOÁT (Báo cáo 6 tháng năm 2023)

#### 1. Thông tin về thành viên và cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Lương Anh	TBKS	Bắt đầu từ 22/04/2021	Cử nhân kinh tế (chuyên ngành KTTC)
2	Bà Trần Thị Diệp	TV BKS	Bắt đầu từ 16/05/2020	Kỹ sư kinh tế và QTDN
3	Bà Vũ Thiện Thành	TV BKS	Bắt đầu từ 25/04/2014	Kỹ sư kinh tế và QTDN



2. Cuộc họp của Ban kiểm soát: Trong 6 tháng đầu năm 2023 Ban kiểm soát tổ chức họp 03 lần

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Lương Anh	03/03	100%	100%	
2	Bà Trần Thị Diệp	03/03	100%	100%	
3	Bà Vũ Thiện Thành	03/03	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông

- Trong 6 tháng đầu năm, Ban kiểm soát thực hiện giám sát thông qua tham dự các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp của Ban giám đốc, thông qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu do Thư ký Công ty và các phòng ban gửi cho BKS; Ban kiểm soát tập trung kiểm tra, kiểm soát các mặt hoạt động SXKD, tài chính, đầu tư của Công ty theo kế hoạch đã lập. Thực hiện giám sát báo cáo quyết toán tài chính năm 2022, báo cáo tài chính hàng quý và 6 tháng đầu năm 2023.

Giám sát HĐQT thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 và năm 2023, giám sát Ban giám đốc Công ty triển khai các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

Ban kiểm soát đề cao trách nhiệm trước cổ đông và người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành đã thực hiện đúng, đầy đủ chức năng nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ Công ty quy định, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo an toàn về vốn và tài sản.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Việc phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý được thực hiện thường xuyên. HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cùng các phòng ban trong Công ty đã phối hợp, cung cấp tài liệu, tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo đúng yêu cầu.

Các cuộc họp HĐQT đều có mặt BKS tham dự. 6 tháng đầu năm, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị, yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động SXKD, HĐQT và Ban Giám đốc.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban giám đốc Công ty, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam khi được mời tham dự và tham gia góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

**IV. BAN ĐIỀU HÀNH**

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Nguyễn Văn Thuần	Giám đốc	16/03/1970	Thạc sỹ khai thác mỏ, Kỹ sư khai thác mỏ lộ thiên	29/11/2019
2	Ông Nguyễn Tấn Long	Phó giám đốc	08/11/1967	Kỹ sư cơ khí động lực	01/09/2007
3	Ông Đinh Thái Bình	Phó giám đốc	11/6/1976	Thạc sỹ khai thác mỏ, Kỹ sư khai thác mỏ lộ thiên	14/12/2018
4	Ông Trần Nhật Quang	Phó giám đốc	02/9/1971	Kỹ sư kinh tế vận tải	06/04/2023

**V. KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Thanh Phương	06/7/1974	Kỹ sư kinh tế và quản trị doanh nghiệp, Cử nhân kế toán	22/10/2020

**VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. Thành viên HĐQT, Giám đốc, Ban lãnh đạo điều hành, BKS

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc và Ban lãnh đạo điều hành Công ty tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao về quản trị do Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức.

2. Người phụ trách quản trị - Thư ký Công ty:

Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty và là Người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty, công bố thông tin thông qua các buổi học do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà nội, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tổ chức.

**VII. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

1. Danh sách người có liên quan của Công ty (*Chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo*).

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (*Chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo*).

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác trong thời gian ba 03 năm trở lại đây: bộ (*Chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo*).



4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc và người quản lý khác: Không có.

**VIII. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ** (Báo cáo 6 tháng năm 2023):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*Chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo*).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: Không.

**IX. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC:** Không có.

Công ty cổ phần Than Cọc Sáu - Vinacomin trân trọng báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, SGDCKHN (b/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD (e-copy);
- Phòng KTTC, TCLĐ, KH, VP (e-copy);
- Website Công ty;
- Lưu HĐQT (Th02).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**



## Phụ lục số 01

## DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo số: 75/BC-TCS-HDQT, ngày 27/07/2023)

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số trạng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Trần Thế Thành	Nội bộ				001062057264	30/08/2021	Hà Nội	CT HĐQT	26/04/2022	Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	21.122.469	65%	26/04/2022		Đại diện phần vốn TKV.
1.1	Lê Thị Ngân	NCLQ	Vợ			054165006275	13/08/2019	Quảng Ninh			Cần Thủy, Cần Phú, Quảng Ninh			-		
1.2	Trần Thị Thanh Hương	NCLQ	Cơ chế			0013660010	27/08/2013	Hà Nội			SYD-Australia			-		
1.3	Trần Tuấn Đạt	NCLQ	Cơ chế			0136756681	23/01/2014	Quảng Ninh			Cần Thủy, Cần Phú, Quảng Ninh			-		
1.4	Trần Thanh Thảo	NCLQ	Cơ chế			022301001501	26/12/2016	Hà Nội			SYD-Australia			-		
1.5	Hương Anh	NCLQ	Con rể			N9930893					SYD-Australia			-		
1.6	Trần Văn Chung	NCLQ	Anh rể			100114612	26/08/2008	Quảng Ninh			Cần Trung, Cần Phú, Quảng Ninh			-		
1.7	Tiến Văn Thắng	NCLQ	Em ruột			100762859	26/08/2011	Quảng Ninh			Cần Trung, Cần Phú, Quảng Ninh			-		
1.8	Lưu Hoàng Anh	NCLQ	Chị dâu			101132511	26/08/2020	Quảng Ninh			Cần Trung, Cần Phú, Quảng Ninh			-		
1.9	Phạm Thị Hợp	NCLQ	Em dâu			100855196	21/05/2001	Quảng Ninh			Cần Trung, Cần Phú, Quảng Ninh			-		
1.10	Lê Hữu Ngân	NCLQ	Bố vợ			1504584440	21/07/2013	Thái Bình			Cần Trung, Cần Phú, Quảng Ninh			-		
1.11	Lê Thị Núi	NCLQ	Mẹ vợ			150466292	30/12/2011	Thái Bình			Xã Minh Lãng, Vũ Thư, Thái Bình			-		
1.12	Nguyễn Văn Anh	NCLQ	Con dâu			022193003546	06/04/2021	Quảng Ninh			Tổ 6, Khu 2 Trần Hưng Đạo, TP Hạ Long, Quảng Ninh			-		
2	Nguyễn Văn Thuận	Nội bộ		061C641897		033070002437	01/05/2021	Quảng Ninh	TV HĐQT, Giám đốc	10/05/2012	Tổ 32 Cần Phú, Cần Phú, Quảng Ninh	1.392		10/05/2012		
2.1	Đặng Thị Khánh	NCLQ	Mẹ đẻ			0145762691	07/07/2012	Hưng Yên			Dị Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			-		
2.2	Phạm Thị Hoàn	NCLQ	Vợ	061C660167		022174002135	01/05/2021	Quảng Ninh			Tổ 32 Cần Phú, Cần Phú, Quảng Ninh	1.160		-		
2.3	Nguyễn Đức Toàn	NCLQ	Con đẻ			101248485	16/07/2012	Quảng Ninh			Tổ 32 Cần Phú, Cần Phú, Quảng Ninh			-		
2.4	Nguyễn Đức Duy	NCLQ	Con đẻ			022206003997	11/04/2021	Quảng Ninh			Tổ 32 Cần Phú, Cần Phú, Quảng Ninh			-		
2.5	Nguyễn Thị Vân	NCLQ	Chị ruột			011650968	30/11/2007	Hà Nội			Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			-		



STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
2.6	Nguyễn Văn Thuận	NCLQ	Anh ruột			033064003595	10/12/2019	Hưng Yên			Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			-		
2.7	Nguyễn Thị Lý	NCLQ	Chị ruột			141356514	21/03/1985	Hưng Yên			12 Hoàng Diệu, Koms Tum, tỉnh Koms Tum			-		
2.8	Nguyễn Thị Hà	NCLQ	Em ruột			1455499262	12/06/2009	Hưng Yên			Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			-		
2.9	Nguyễn Thị Huệ	NCLQ	Em ruột			145264875	21/02/2011	Hưng Yên			Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			-		
2.10	Phạm Mạnh Hà	NCLQ	Bố vợ			033048001019	04/09/2018	Quảng Ninh			Khu 1A Cẩm Phả, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
2.11	Đỗ Thị Tấn	NCLQ	Mẹ vợ			030151001442	22/08/2018	Quảng Ninh			Khu 1A Cẩm Phả, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
2.12	Vũ Ngọc Liên	NCLQ	Anh rể			012837132	28/11/2005	Hà Nội			Đình Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			-		
2.13	Nguyễn Thị Đào	NCLQ	Chị dâu			145839211	06/05/2013	Hưng Yên			Dạ Trạch, Khoái Châu, Hưng Yên			-		
2.14	Nguyễn Nghiêm	NCLQ	Anh rể			233276342	18/03/2019	Koms Tum			Hương Diệu, Koms Tum, tỉnh Koms Tum			-		
2.15	Nguyễn Tuấn Thắng	NCLQ	Em rể			145549188	12/06/2009	Hưng Yên			Tân Dân, Khoái Châu, Hưng Yên			-		
2.16	Nguyễn Văn Lợi	NCLQ	Em rể			145264876	27/11/2003	Hưng Yên			Đông Tân, Khoái Châu, Hưng Yên			-		
3	Lưu Hoàng Sinh	Nội bộ				022059000556	03/07/2021	Quảng Ninh	TV HĐQT độc lập	26/04/2022	Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			26/04/2022		
3.1	Đoàn Thị Quỳnh	NCLQ	Vợ			022161300388	08/07/2016	Quảng Ninh			Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
3.2	Lưu Hoàng Bằng	NCLQ	Con đẻ			022082042543	03/07/2021	Quảng Ninh			Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
3.3	Lưu Việt Hòa	NCLQ	Con đẻ			022186011306	12/08/2021	Quảng Ninh			Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
3.4	Nguyễn Thị Mai Hương	NCLQ	Con dâu			022184007612	09/04/2021	Quảng Ninh			Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
3.5	Vũ Hải Long	NCLQ	Con rể			022085006438	07/09/2020	Quảng Ninh			Cẩm Đông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
3.6	Lưu Thị Kiên	NCLQ	Chị ruột			022152004937	12/08/2021	Quảng Ninh			Xã Nguyễn Huệ, Đông Triều, Quảng Ninh			-		
3.7	Lưu Thị Thanh	NCLQ	Chị ruột			022155001358	05/09/2021	Quảng Ninh			TP Uông Bí, Quảng Ninh			-		
3.8	Nguyễn Văn Tiến	NCLQ	Anh rể			0052000014	09/05/2021	Quảng Ninh			Xã Nguyễn Huệ, Đông Triều, Quảng Ninh			-		
3.9	Đoàn Đoàn Xuân	NCLQ	Bố vợ			022042003743	12/08/2021	Quảng Ninh			Xã Nguyễn Huệ, Đông Triều, Quảng Ninh			-		
3.10	Nguyễn Thị Lợi	NCLQ	Mẹ vợ			022156006	12/08/2021	Quảng Ninh			Xã Nguyễn Huệ, Đông Triều, Quảng Ninh			-		
4	Nguyễn Tấn Long	Nội bộ		061C62413		022067000839	01/05/2021	Quảng Ninh	TV HĐQT, Phó GB	01/09/2007	Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh	2.437		01/09/2007		



STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CDNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
4.1	Bùi Thị Thành	NCLQ	Mẹ đẻ			100074681	05/08/2012	Quảng Ninh			Cần Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
4.2	Trần Thị Tuyết Nhung	NCLQ	Vợ			022171001205	11/04/2017	Quảng Ninh			Cần Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
4.3	Nguyễn Thị Diệu Linh	NCLQ	Con đẻ			100192972	05/04/2010	Quảng Ninh			Cần Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
4.4	Nguyễn Thành Vinh	NCLQ	Con đẻ			022204000613	18/04/2019	Quảng Ninh			Cần Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
4.5	Nguyễn Thị Thanh Hiền	NCLQ	Chi ruột			100386419	17/06/2010	Quảng Ninh			Cầm Phố, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
4.6	Nguyễn Thị Tuyết Mai	NCLQ	Chi ruột			100386872	13/10/2011	Quảng Ninh			Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
4.7	Nguyễn Thị Kim Dung	NCLQ	Chi ruột			100338556	10/11/1998	Quảng Ninh			Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
4.8	Nguyễn Thế Minh Tâm	NCLQ	Chi ruột					Quảng Ninh			USA			-		
4.9	Trần Hồng Tuê	NCLQ	Bố vợ			100143463	28/02/2012	Quảng Ninh			Cầm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
4.10	Nguyễn Thị Uyên	NCLQ	Mẹ vợ			036140000605	16/09/2018	Quảng Ninh			Cầm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
4.11	Bà Văn Tiếng	NCLQ	Anh rể			022055000315	14/10/2016	Quảng Ninh			Cửa Ông, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
4.12	Nguyễn Văn Đoàn	NCLQ	Anh rể			100013309	01/06/2012	Quảng Ninh			Cầm Phố, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
4.13	Tôn Duy Phương	NCLQ	Anh rể								USA			-		
5	Đình Thái Bình	Nội bộ		061C661572		022076000154	22/11/2021	Quảng Ninh	TV HĐQT, Phó GB	14/12/2018	Tổ 3 Khu Cao Sơn 2, Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh	580		14/12/2018		
5.1	Đình Văn An	NCLQ	Bố đẻ			031048000350	03/09/2015	Quảng Ninh			Cầm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
5.2	Nguyễn Thị Quảng	NCLQ	Mẹ đẻ			100366990	21/04/2014	Quảng Ninh			Cầm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
5.3	Trần Thị Hương	NCLQ	Vợ			022179002773	14/06/2018	Quảng Ninh			Cầm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
5.4	Đình Quang Tuấn	NCLQ	Con đẻ			Cầm nhò					Cầm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
5.5	Đình Phú Lâm	NCLQ	Con đẻ			Cầm nhò					Cầm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh			-		
5.6	Đình Việt Minh	NCLQ	Em ruột			100658019	31/05/2012	Quảng Ninh			Hà Long, Quảng Ninh			-		
5.7	Đình Thái Dương	NCLQ	Em ruột			022077002591	24/08/2018	Quảng Ninh			Hà Long, Quảng Ninh			-		
5.8	Đình Xuân Thăng	NCLQ	Em ruột			100864792	12/08/2005	Quảng Ninh			Hà Long, Quảng Ninh			-		
5.9	Đình Xuân Lợi	NCLQ	Em ruột			13458439	25/10/2011	Quảng Ninh			Hà Nội			-		



STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CDNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
5.10	Trần Biên	NCLQ	Bố vợ			05305000928	27/03/2018	Quảng Ninh			Cẩm Phá, Quảng Ninh			-		
5.11	Đỗ Thị Cẩm	NCLQ	Mẹ vợ			027150000143	27/03/2018	Quảng Ninh			Cẩm Phá, Quảng Ninh			-		
5.12	Nguyễn Thị Kim Thu	NCLQ	Em dâu			025177000820	31/01/2020	Quảng Ninh			Hạ Long, Quảng Ninh			-		
5.13	Nguyễn Thị Mỹ Cẩm	NCLQ	Em dâu			022177002696	24/08/2018	Quảng Ninh			Hạ Long, Quảng Ninh			-		
5.14	Vũ Thị Hằng	NCLQ	Em dâu			100922411	08/03/2014	Quảng Ninh			Hạ Long, Quảng Ninh			-		
5.15	Trần Thu Minh	NCLQ	Em dâu			1184003559	01/10/2014	Hà Nội			Hà Nội			-		
6	Trần Nhật Quang	Nội bộ		061C661591		022071010445	13/01/2022	Quảng Ninh	Phó GD	06/04/2023	Tổ 1 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh	2.687		06/04/2023		
6.1	Trần Văn Quỳnh	NCLQ	Bố đẻ			022035002527	08/08/2021	Quảng Ninh			Tổ 2 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh			-		
6.2	Nguyễn Thị Nguyệt	NCLQ	Mẹ đẻ			022142003235	25/06/2021	Quảng Ninh			Tổ 2 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh			-		
6.3	Nguyễn Thị Tuyên	NCLQ	Vợ			022171003185	08/10/2019	Quảng Ninh			Tổ 1 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh			-		
6.4	Trần Minh Trung	NCLQ	Con đẻ			08984609	27/05/2014				Wim-Duisenberg-Platz 00314 Frankfurt			-		
6.5	Trần Quang Minh	NCLQ	Con đẻ			Còn nhỏ					Tổ 1 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh			-		
6.6	Trần Thị Quỳnh Nga	NCLQ	Chị ruột			022166002682	23/08/2022	Quảng Ninh			Tổ 1 Khu Bình Minh, Cẩm Bình, Cẩm Phá, Quảng Ninh			-		
6.7	Trần Thị Minh Ngọc	NCLQ	Chị ruột			L3RH455FN	22/05/2012				Damenweg 36 03149 Forst (Lausitz)			-		
6.8	Trần Văn Quang	NCLQ	Em ruột			022073608247	28/06/2021	Quảng Ninh			Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			-		
6.9	Thomas Trybus	NCLQ	Con rể			L2RFZC48P					Wim-Duisenberg-Platz 00314 Frankfurt			-		
6.10	Vũ Ngọc Đông	NCLQ	Anh rể			034061017792	26/09/2022	Quảng Ninh			Tổ 1 Khu 5B, Cẩm Trung, Cẩm Phá, Quảng Ninh			-		
6.11	Phạm Thị Quỳnh	NCLQ	Em dâu			026179006483	29/11/2022	Quảng Ninh			Phường Hồng Gai, Hạ Long, Quảng Ninh			-		
7	Phạm Thanh Phương	Nội bộ		061C662356		022074003171	01/05/2021	Quảng Ninh	Kế toán trưởng	22/10/2020	Khu 3 Cẩm Phá, Cẩm Phá, Quảng Ninh	5.200		22/10/2020		
7.1	Phạm Thanh Chương	NCLQ	Bố đẻ			037050006461	13/08/2021	Quảng Ninh			Khu 8B Cẩm Phá, Cẩm Phá, Quảng Ninh			-		
7.2	Đặng Thị Chúc	NCLQ	Mẹ đẻ			040150018031	13/08/2021	Quảng Ninh			Khu 8B Cẩm Phá, Cẩm Phá, Quảng Ninh			-		
7.3	Phạm Thị Lý	NCLQ	Vợ			0221770009812	10/05/2021	Quảng Ninh			Khu 3 Cẩm Phá, Cẩm Phá, Quảng Ninh			-		
7.4	Phạm Thanh Hòa	NCLQ	Con đẻ			022202002322	11/06/2018	Quảng Ninh			Khu 3 Cẩm Phá, Cẩm Phá, Quảng Ninh			-		



STT	Tên cá nhân	Loại chủ sở hữu	Quan hệ với CĐNB	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
7.5	Phạm Thanh Bình	NCLQ	Con đẻ			Còn nhỏ					Khu 3 Cẩm Phú, Cẩm Phú, Quảng Ninh			-		
7.6	Phạm Thanh Cường	NCLQ	Em ruột	061C661640		022079002805	04/09/2018	Quảng Ninh			Cẩm Phú, Cẩm Phú, Quảng Ninh	927		-		
7.7	Phạm Thanh An	NCLQ	Em ruột			022079001756	13/08/2021	Quảng Ninh			Cẩm Phú, Cẩm Phú, Quảng Ninh			-		
7.8	Cao Thị Loan	NCLQ	Me vợ			100561454	17/02/2009	Quảng Ninh			Cẩm Đồng, Cẩm Phú, Quảng Ninh			-		
7.9	Trần Thị Thanh Cẩm	NCLQ	Em dâu			022183005141	27/02/2019	Quảng Ninh			Cẩm Phú, Cẩm Phú, Quảng Ninh			-		
7.10	Đỗ Thị Thu Hạp	NCLQ	Em dâu	061C662720		022182005032	13/08/2021	Quảng Ninh			Cẩm Phú, Cẩm Phú, Quảng Ninh	462		-		
8	Nguyễn Thị Lương Anh	Nội bộ				001171013381	20/04/2021	Hà Nội	TBKS	22/04/2021	Tổ 21, P. Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			22/04/2021		
8.1	Lương Thị Ngọc Bình	NCLQ	Mẹ đẻ			90194616	02/10/2008	Thái Nguyên			Sơn Cẩm, H. Phú Lương, Thái Nguyên			-		
8.2	Trịnh Đức Hòa	NCLQ	Chồng			12035667	14/08/2009	Hà Nội			Tổ 21, P. Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			-		
8.3	Trịnh Như Hương	NCLQ	Con đẻ			13615010	11/03/2013	Hà Nội			Tổ 21, P. Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			-		
8.4	Trịnh Minh Đức	NCLQ	Con đẻ			001205010925	13/01/2020	Hà Nội			Tổ 21, P. Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			-		
8.5	Nguyễn Thị Lương Nga	NCLQ	Em ruột			90706458	06/05/2005	Thái Nguyên			Sơn Cẩm, H. Phú Lương, Thái Nguyên			-		
8.6	Nguyễn Thế Cường	NCLQ	Em rể			90508651	19/05/2005	Thái Nguyên			Sơn Cẩm, H. Phú Lương, Thái Nguyên			-		
8.7	Nguyễn Lương Vinh	NCLQ	Em ruột			HC B 3896940	15/03/2010	Cục QLXNC			Quận Đống Đa, Hà Nội			-		
8.8	Vũ Thị Thu Giang	NCLQ	Em dâu			022184009053	15/07/2018	Thái Nguyên			Quận Đống Đa, Hà Nội			-		
8.9	Đương Tuấn Anh	NCLQ	Con rể			001095010039	07/07/2020	Hà Nội			Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội			30/05/2022		
9	Trần Thị Diệp	Nội bộ		061C660817		034176017605	10/05/2021	Quảng Ninh	TV BKS	16/05/2020	Khu 1A Cẩm Trung, TP Cẩm Phú, Quảng Ninh	650		16/05/2020		
9.1	Trần Công Cậy	NCLQ	Bố đẻ			100074584	02/08/2005	Quảng Ninh			Khu 5B Cẩm Trung, Cẩm Phú, Quảng Ninh			-		
9.2	Nguyễn Hữu Quang	NCLQ	Chồng	061C660815		022071001349	01/06/2017	Quảng Ninh			Khu 1A Cẩm Trung, Cẩm Phú, Quảng Ninh	915		-		
9.3	Nguyễn Trần Thành	NCLQ	Con đẻ			022098003861	13/12/2017	Quảng Ninh			Khu 1A Cẩm Trung, Cẩm Phú, Quảng Ninh			-		
9.4	Nguyễn Hữu Phú	NCLQ	Con đẻ			022208008663	26/06/2021	Quảng Ninh			Khu 1A Cẩm Trung, Cẩm Phú, Quảng Ninh			-		
9.5	Trần Anh Đào	NCLQ	Chị ruột			151646183	07/04/2003	Thái Bình			Khu 4B Cẩm Trung, Cẩm Phú, Quảng Ninh			-		
9.6	Trần Cát Ninh	NCLQ	Em ruột			013187397	25/04/2009	Hà Nội			Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội			-		
9.7	Trần An Thái	NCLQ	Em ruột			100701461	11/05/2011	Quảng Ninh			Khu 5B Cẩm Trung, Cẩm Phú, Quảng Ninh			-		



STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CDNĐ	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
9.8	Trần Nguyễn Văn	NCLQ	Em ruột			023086000626	05/02/2016	Quảng Ninh			Khu 5B Cầm Trung, Cầm Phú, Quảng Ninh			-		
9.9	Nguyễn Văn Tu	NCLQ	Bố chồng			100074728	14/04/2015	Quảng Ninh			Khu 1A Cầm Trung, Cầm Phú, Quảng Ninh			-		
9.10	Trần Thị Sáng	NCLQ	Mẹ chồng			100074711	14/04/2015	Quảng Ninh			Khu 1A Cầm Trung, Cầm Phú, Quảng Ninh			-		
9.11	Đoàn Văn Hiến	NCLQ	Anh rể			030069003452	16/04/2018	Quảng Ninh			Khu 4b Cầm Trung, Cầm Phú, Quảng Ninh			-		
9.12	Phạm Duy Quang	NCLQ	Em rể			013187398	25/04/2009	Hà Nội			Hàng Văn Thu, Hàng Mai, Hà Nội			-		
9.13	Đặng Thị Hải	NCLQ	Em dâu			034184005174	26/01/2016	Quảng Ninh			Khu 5B Cầm Trung, Cầm Phú, Quảng Ninh			-		
9.14	Lê Thị Tân	NCLQ	Em dâu			101008000	25/04/2005	Quảng Ninh			Khu 3, phường Hồng Hà, Hà Long			-		
9.15	Đương Thảo Ngọc	NCLQ	Con dâu			19197006624	26/06/2021	Thái Nguyên			Xã Minh Đức, Thành phố Phú Yên, tỉnh Thái Nguyên			-		
10	Vũ Thiện Thành	Nội bộ		613C660114		034177007973	23/07/2019	Quảng Ninh	TV BKS	25/04/2014	Tổ 6, Khu Thủy Sơn, Cầm Sơn, Cầm Phú, Quảng Ninh	650		25/04/2014		
10.1	Vũ Ngọc Thân	NCLQ	Bố đẻ	061C662581		100399291	31/05/1997	Quảng Ninh			Khu 8A Cầm Phú, Cầm Phú, Quảng Ninh			-		
10.2	Nguyễn Thị Hiền	NCLQ	Mẹ đẻ			100399293	31/05/1997	Quảng Ninh			Khu 8A Cầm Phú, Cầm Phú, Quảng Ninh			-		
10.3	Phạm Vũ Thành	NCLQ	Cox đẻ			101159663	12/12/2008	Quảng Ninh			Cầm Sơn, Cầm Phú, Quảng Ninh			-		
10.4	Phạm Vũ Hoàng	NCLQ	Con đẻ			1011294882	25/07/2003	Quảng Ninh			Cầm Sơn, Cầm Phú, Quảng Ninh			-		
10.5	Trần Thủy Ngọc	NCLQ	Con dâu			022199004959	15/08/2017	Quảng Ninh			Khu 8A Cầm Phú, Cầm Phú, Quảng Ninh			-		
10.6	Vũ Thiện Thành	NCLQ	Em ruột			034180006313	17/11/2017	Quảng Ninh			Phường Hà Cầm, Hà Đông, Hà Nội			-		
10.7	Vũ Phương Thảo	NCLQ	Em ruột			100807825	11/05/2015	Quảng Ninh			Cầm Bình, Cầm Phú, Quảng Ninh			-		
10.8	Lê Quý Châu	NCLQ	Em rể			081075033733	07/06/2022	Hà Nội			Phường Hà Cầm, Hà Đông, Hà Nội			-		
10.9	Nguyễn Đức Dương	NCLQ	Em rể			034083010611	06/06/2018	Quảng Ninh			Cầm Bình, Cầm Phú, Quảng Ninh			-		
11	Nguyễn Trung Thành	Nội bộ		961C660145		036070005429	01/05/2021	Quảng Ninh	PTOY, TKCT, CBTT	10/10/2017	Cầm Phú, Cầm Phú, Quảng Ninh			10/10/2017		
11.1	Trương Thị Kỳ	NCLQ	Mẹ đẻ			036130000307	07/11/2017	Nam Định			Xã Yên Hưng, Yên Yên, Nam Định			-		
11.2	Nguyễn Trung Hiếu	NCLQ	Con đẻ			022200000519	17/11/2015	Quảng Ninh			Cầm Phú, Cầm Phú, Quảng Ninh			-		
11.3	Nguyễn Hà Thảo	NCLQ	Con đẻ			022306003751	11/04/2021	Quảng Ninh			Cầm Phú, Cầm Phú, Quảng Ninh			-		
11.4	Nguyễn Hồng Thành	NCLQ	Anh ruột	061C662668		036033006887	08/05/2021	Quảng Ninh			Đông Xá, Yên Đủn, Quảng Ninh			-		

STT	Tên cổ đông	Loại cổ đông	Quan hệ với CBND	Tài khoản chứng khoán		Chứng minh thư, thẻ căn cước			Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số lượng cổ phiếu cuối kỳ	Tỷ lệ (%)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
				Số	Ngày mở	Số	Ngày cấp	Nơi cấp								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
11.5	Nguyễn Hồng Quân	NCLQ	Anh ruột			161457724	04/08/2009	Nam Định			Xã Yên Hưng, Ý Yên, Nam Định			-		
11.6	Nguyễn Thị Nga	NCLQ	Chị ruột			168328871	02/01/2007	Hà Nam			Xã Thanh Tâm, Thanh Liêm, Hà Nam			-		
11.7	Nguyễn Kim Ngân	NCLQ	Chị ruột			160480288	06/06/2012	Nam Định			Xã Yên Hưng, Ý Yên, Nam Định			-		
11.8	Nguyễn Kim Ngân	NCLQ	Chị ruột			011243742	26/05/2008	Hà Nội			Số 8, Hàng Mắm, Hà Nội			-		
11.9	Nguyễn Quốc Khánh	NCLQ	Anh ruột			036068001201	03/05/2016	Nam Định			Xã Yên Hưng, Ý Yên, Nam Định			-		
11.10	Nguyễn Thị Thuận	NCLQ	Chị dâu			100074596	12/04/2006	Quảng Ninh			Đông Xá, Vân Đồn, Quảng Ninh			-		
11.11	Trần Văn Đức	NCLQ	Anh rể			168328869	21/01/2007	Hà Nam			Xã Thanh Hải, Thanh Liêm, Hà Nam			-		
11.12	Nguyễn Thanh Bình	NCLQ	Anh rể					Nam Định			Xã Yên Hưng, Ý Yên, Nam Định			-		
11.13	Nguyễn Văn Phong	NCLQ	Anh rể					Hà Nội			Số 8, Hàng Mắm, Hà Nội			-		
11.14	Nguyễn Thụy Ngân	NCLQ	Chị dâu			036169003345	12/03/2018	Nam Định			Xã Yên Hưng, Ý Yên, Nam Định			-		

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TỔNG KỲ CÔNG TY



Nguyễn Trung Thành



## Phụ lục số 02

## GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: 75/BC-TCS-HDQT, ngày 27 tháng 7 năm 2023)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT thông qua	Nội dung, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV). Các Công ty trực thuộc gồm: - Công ty Tuyển Than Cửa Ông - TKV; - Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin.	Cổ đông lớn	Mã số DN 5700100256 Số KH và ĐT Hà Nội	Số 226, đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Hàng năm	Điều lệ TKV Số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/05/2023	Hợp đồng PHKD: HD nguyên tắc gồm: Mua bán than và các lĩnh vực phục vụ sản xuất kinh doanh. Giá trị thực hiện giao dịch: 1.334.969.342.041 đồng	TKV năm giữ 65%. Hợp đồng mang tính nguyên tắc không có giá trị cụ thể đối với các hợp đồng có giá trị cụ thể, giá trị giao dịch lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán.
2	Công ty cổ phần Vật tư- TKV	Có cùng Chủ tịch HDQT	Mã số DN 5700100707, Số KH và ĐT Quảng Ninh	Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023	Số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/05/2023	Mua, bán xăng dầu, dầu nhớt, mỡ máy, các loại vật tư phục vụ SXKD. Giá trị thực hiện giao dịch: Mua: 274.890.894.717 đồng Bán: 65.815.420 đồng	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán
3	Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin - Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin-	Có cùng Chủ tịch HDQT, cùng thành viên BKS	Mã số DN 0100101298 Số KH và ĐT Hà Nội	Tầng 8 Tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch vụ Hậu,	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023	Số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/05/2023	Hợp đồng mua bán vật tư, hợp đồng thuê ngoài dịch vụ phục vụ bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng độc	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi



	Chi nhánh Văn Long			Quận Cầu Giấy, Hà Nội.			hội cho NLD và các lĩnh vực phục vụ SXKD. Giá trị thực hiện giao dịch: 16.941.732.170 đồng	trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán gần nhất.
4	Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vinacomin	Có cùng Chủ tịch HĐQT	MST: 5700101203	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023	Số 46/NQ-DHDCĐ ngày 06/05/2023	Các lĩnh vực phục vụ SXKD theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong Giấy phép kinh doanh của 02 Công ty Giá trị thực hiện giao dịch: 0 đồng	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán gần nhất
5	Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	Có cùng Chủ tịch HĐQT, cùng Trưởng ban kiểm soát	MST: 57001011323	Phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023	Số 46/NQ-DHDCĐ ngày 06/05/2023	Các lĩnh vực phục vụ SXKD theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong Giấy phép kinh doanh của 02 Công ty Giá trị thực hiện giao dịch: 0 đồng	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán gần nhất
6	Công ty cổ phần Than Đào Nài- Vinacomin	Có cùng Trưởng ban kiểm soát	MST: 5700101299	Phường Cẩm Tây, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023	Số 46/NQ-DHDCĐ ngày 06/05/2023	Các lĩnh vực phục vụ SXKD theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong Giấy phép kinh doanh của 02 Công ty Giá trị thực hiện giao dịch: 460.175 đồng	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán gần nhất

21/02/2023  
 CÔNG TY CỔ PHẦN  
 THAN HÀ TU - VINACOMIN  
 CHỖ CHỮ KÝ



7	Viện Khoa học Công nghệ Mô - Vinacomin	Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Cọc Sâu - Vinacomin là Kiểm soát viên của Viện	MST: 0100101594	Số 3 Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/6/2023	Số 46/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/05/2023	Các lĩnh vực phục vụ SXKD theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong Giấy phép kinh doanh của 02 Công ty Giá trị thực hiện giao dịch: 2.205.782.700 đồng	Giá trị của các hợp đồng giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC gần nhất của Công ty đã được kiểm toán gần nhất.
---	---	---	--------------------	---	---	-----------------------------------	--	---

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN

THỦ KÝ CÔNG TY



Nguyễn Trung Thành

